Ký bởi: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Ngày ký: 20-10-2026 21:41:49 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /2026/NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 489/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 308/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 16647/UBND-ĐTKT ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu và giải trình ý kiến của Ban

Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 308/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND quy định một số đối tượng khác được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội với mức lãi suất thấp hơn và các đối tượng chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

1. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định giảm lãi suất cho vay do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khách quan khác thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn địa phương theo quy định tại Nghị quyết này sẽ được hỗ trợ giảm tương ứng như mức giảm lãi suất cho vay theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Xử lý đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội, giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tùy theo từng trường hợp cụ thể và báo cáo kết quả xử lý rủi ro tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn thực hiện Nghị quyết này là nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và báo cáo kết quả tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hợp đồng tín dụng đã ký trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện theo hợp đồng đã ký. Việc điều chỉnh lãi suất đối với dư nợ hiện hữu được thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Hồ sơ đề nghị vay vốn đã được Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận nhưng chưa ký hợp đồng tín dụng trước ngày Nghị

quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức cho vay, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay theo Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Cao Thị Hòa An